

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

KHOA VĂN HỌC

BẢN MÔ TẢ

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
VĂN HỌC VIỆT NAM**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 8 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: **Văn học Việt Nam**
 - + Tiếng Anh: **Vietnamese Literature**
- Mã ngành đào tạo: 60 22 01 21
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 02 năm. Thời gian đào tạo tối đa là thời gian đào tạo toàn khóa cộng thêm 24 tháng.
- Số tín chỉ yêu cầu: 60 tín chỉ.
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: **Thạc sĩ Văn học Việt Nam**
 - + Tiếng Anh: **Master of Arts in Vietnamese Literature**

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, trách nhiệm cho người học; giúp người học nắm vững các kiến thức sâu và rộng về lịch sử văn học Việt Nam cũng như những vấn đề lý luận có liên quan, có khả năng nghiên cứu văn học phục vụ phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

MT1: Các kiến thức sâu và rộng về lịch sử văn học Việt Nam cũng như những vấn đề lý luận có liên quan đến thực tiễn văn học dân tộc.

MT2: Kiến thức nâng cao về lý luận văn học của phương Đông và phương Tây có liên quan với văn học dân tộc.

MT3: Khả năng nghiên cứu và trình bày những vấn đề xuất phát từ thực tiễn văn học Việt Nam đặt ra trên tinh thần tư duy hiện đại, sáng tạo.

MT 4: Kỹ năng tự học suốt đời để phục vụ công việc chuyên môn.

MT 5: Tinh thần nhân văn cao cả, có phẩm chất đạo đức tốt đẹp, ý thức trách nhiệm phục vụ cộng đồng của công dân Việt Nam và công dân toàn cầu trong thời đại mới.

3. Đối tượng tuyển sinh

- Ngành đúng và ngành phù hợp: Văn học; Ngữ văn (cử nhân/ sư phạm); Ngữ văn Việt Nam; Ngôn ngữ học; Hán Nôm; Sáng tác văn học, Lý luận và phê bình sân khấu, Biên kịch sân khấu, Lý luận và phê bình điện ảnh - truyền hình, Biên kịch điện ảnh - truyền hình, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Việt Nam học, Lý luận và phương pháp dạy văn, Sáng tác văn học.

- Ngành gần:

+ Ngôn ngữ/ Ngữ văn: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Nhật, Hàn Quốc, Ả Rập, Giáo dục ngôn ngữ/ Phương pháp giảng dạy tiếng Anh/ Pháp/ Nga/ Hoa/ Nhật/ Hàn.

+ Quốc tế học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Khu vực Thái Bình Dương học, Triết học, Văn hóa học, Nhân học, Văn hóa dân tộc, Văn hóa quần chúng, Du lịch, Báo chí và truyền thông, Quan hệ công chúng và truyền thông, Châu Á học.

- Ngành khác:

+ Danh mục các môn học bổ sung kiến thức ngành gần: (tối thiểu 10 tín chỉ)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Văn học cổ điển Việt Nam I (X-XVII)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
2	Văn học cổ điển Việt Nam II (XVIII-XIX)	03	Học chung với sinh viên

			ngành Văn học
3	Văn học hiện đại Việt Nam I (1900-1945)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
4	Văn học hiện đại Việt Nam II (1945 – nay)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
5	Đại cương lý luận văn học	03	Học chung với sinh viên ngành Hán Nôm
6	Các phương pháp phê bình văn học	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học

+ Danh mục các môn học chuyển đổi kiến thức ngành khác thuộc lĩnh vực KHXH&NV: (tối thiểu 15 tín chỉ)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Văn học cổ điển Việt Nam I (X-XVII)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
2	Văn học cổ điển Việt Nam II (XVIII-XIX)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
3	Văn học hiện đại Việt Nam I (1900-1945)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
4	Văn học hiện đại Việt Nam II (1945 – nay)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
5	Đại cương lý luận văn học	03	Học chung với sinh viên ngành Hán Nôm
6	Các phương pháp phê bình văn học	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học

+ Danh mục các môn học chuyển đổi kiến thức ngành khác **không** thuộc lĩnh vực KHXH&NV: (tối thiểu 20 tín chỉ)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Văn học dân gian Việt Nam	04	Học chung với sinh viên ngành Văn học
2	Văn học cổ điển Việt Nam I (X-XVII)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
3	Văn học cổ điển Việt Nam II (XVIII-XIX)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
4	Văn học hiện đại Việt Nam I (1900-1945)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
5	Văn học hiện đại Việt Nam II (1945 – nay)	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học
6	Đại cương lý luận văn học	03	Học chung với sinh viên ngành Hán Nôm
7	Các phương pháp phê bình văn học	03	Học chung với sinh viên ngành Văn học

4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

4.1. Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn

Học viên sau khi hoàn thành chương trình có thể hiểu và vận dụng các kiến thức sau đây trong các công tác và trong lĩnh vực nghiên cứu văn học:

4.1.1. Vận dụng kiến thức liên ngành liên quan đến văn học Việt Nam và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu (PLO1)

4.1.2. Vận dụng các lý thuyết chuyên sâu văn học vào việc phân tích những vấn đề văn học Việt Nam (PLO2)

4.1.3. Hiểu và vận dụng kiến thức văn học nước ngoài và văn học so sánh vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam một cách sáng tạo (PLO3)

4.1.4. Phân tích và đánh giá được những vấn đề cụ thể của văn học và lịch sử văn học Việt Nam (PLO4)

4.2. Chuẩn về kỹ năng

4.2.1. Kỹ năng đọc các văn bản tác phẩm và tư liệu nghiên cứu (PLO5)

4.2.2. Kỹ năng phân tích tác phẩm và hệ thống tư liệu nghiên cứu (PLO6)

4.2.3. Kỹ năng viết bài luận, trình bày ý tưởng mới và công bố khoa học (PLO7)

4.2.4. Kỹ năng tổ chức, quản trị hoạt động nghiên cứu văn học (PLO8)

4.3. Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Độc lập trong nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng (PLO9)

4.3.2. Có năng lực thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác, say mê làm việc, phục vụ tích cực cho xã hội, cộng đồng, đồng thời biết trân quý di sản văn học dân tộc (PLO10)

4.3.3. Có năng lực đưa ra những kết luận chuyên môn dựa trên cơ sở sự trung thực trong khoa học và bản lĩnh bảo vệ chân lý (PLO11)

4.3.4. Có năng lực quản trị, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn (PLO12)

4.4. Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Học viên có thể làm công việc nghiên cứu ở các viện nghiên cứu; giảng dạy văn học ở các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học cơ sở; các công việc liên quan đến biên tập xuất bản, truyền thông; biên kịch điện ảnh – truyền hình.

4.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp bậc tiến sĩ ngành Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.

4.6. Chuẩn ngoại ngữ: Quy định tại Phụ lục 3 của Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành năm 2022.

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học)

5.1. Chuẩn đầu ra

Chuẩn về kiến thức, năng lực chuyên môn 4.1	Chuẩn về kỹ năng 4.2	Chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm 4.3
4.1.1 Hiểu và vận dụng kiến thức liên ngành liên quan đến văn học Việt Nam và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu.	4.2.1 Kỹ năng đọc các văn bản tác phẩm và tư liệu nghiên cứu.	4.3.1 Độc lập trong nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
4.1.2 Vận dụng các lý thuyết văn học vào việc phân tích những vấn đề văn học Việt Nam	4.2.2 Kỹ năng phân tích tác phẩm và hệ thống tư liệu nghiên cứu.	4.3.2 Có năng lực thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác, say mê làm việc, phục vụ tích cực cho xã hội, cộng đồng, đồng thời biết trân quý di sản văn học dân tộc.
4.1.3 Hiểu và vận dụng kiến thức văn học nước ngoài và văn học so sánh vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam.	4.2.3 Kỹ năng viết bài luận, trình bày ý tưởng mới và công bố khoa học.	4.3.3 Có năng lực đưa ra những kết luận chuyên môn dựa trên cơ sở sự trung thực trong khoa học và bản lĩnh bảo vệ chân lý.
4.1.4 Phân tích và đánh giá được những vấn đề cụ thể của văn học và lịch sử văn học	4.2.4 Kỹ năng tổ chức, quản trị hoạt động nghiên cứu văn học.	4.3.4 Có năng lực quản trị, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn.

Việt Nam.		
Vị trí việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp 4.4	Học viên có thể làm công việc nghiên cứu ở các viện nghiên cứu; giảng dạy văn học ở các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học cơ sở; các công việc liên quan đến biên tập xuất bản, truyền thông; biên kịch điện ảnh – truyền hình.	
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp 4.5	Học viên sau khi tốt nghiệp có thể học tiếp bậc tiến sĩ ngành Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.	

5.2. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra

6. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định phù hợp với từng chương trình đào tạo, bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp (điểm các môn học và điểm luận văn/đề án đạt 5.5 điểm trở lên) và đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong đào tạo trình độ thạc sĩ.

7. Loại chương trình đào tạo

7.1. Chương trình nghiên cứu phương thức 1 (Không áp dụng cho chuyên ngành Văn học Việt Nam)

7.2. Chương trình nghiên cứu phương thức 2 (Áp dụng cho chuyên ngành Văn học Việt Nam)

7.3. Chương trình ứng dụng phương thức 1 (Không áp dụng cho chuyên ngành Văn học Việt Nam)

7.4. Chương trình ứng dụng phương thức 2 (Không áp dụng cho chuyên ngành Văn học Việt Nam)

8. Nội dung chương trình đào tạo:

Chương trình nghiên cứu phương thức 2

Chương trình nghiên cứu phương thức 2: gồm Triết học; môn phương pháp nghiên cứu khoa học; các môn học của chương trình đào tạo; khối Lượng

nghiên cứu khoa học (các đề án, chuyên đề nghiên cứu khác) tối thiểu 12 tín chỉ và luận văn tối thiểu là 15 tín chỉ.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **64** tín chỉ. Bao gồm:

- Phần kiến thức chung: **04** tín chỉ.

+ Triết học;

+ Lịch sử văn hóa Việt Nam (dành cho học viên là người nước ngoài)

- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: **45** tín chỉ

+ Các học phần bắt buộc: **15** tín chỉ

+ Khối lượng nghiên cứu bắt buộc: **12** tín chỉ

+ Các học phần lựa chọn: **18** tín chỉ (chọn 6 môn học)

- Khối lượng nghiên cứu khoa học: Tham gia Hội nghị khoa học do CSĐT tổ chức.

- Luận văn: **15** tín chỉ

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC

STT	Mã số cũ	Mã số mới	Tên học phần/môn học	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng	LT	TL
I	Khối kiến thức chung bắt buộc (1 môn học)			4		
1	MC04	MC04	Triết học	4		
2	MC05	MC05	Lịch sử văn hóa Việt Nam (dành cho người nước ngoài, thay cho môn Triết học)	4		
II	Khối kiến thức ngành bắt buộc			15		
1	VV6001	VV6001	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3		
2	VV6002	VV6054	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản	3		
3	VV6008	VV6055	Nguyên lý văn học so sánh	3		
4	VV6050	VV6056	Chủ nghĩa hiện đại trong văn học	3		
5		VV6057	Phật giáo và văn học cổ điển Việt Nam	3		
III	Khối kiến thức nghiên cứu bắt buộc			12		
6	VV6004	VV6058	Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	3		
7		VV6059	Lý thuyết tự sự học và văn học Việt Nam cận hiện đại	3		
8		VV6060	Văn học miền Nam 1954 – 1975 và chủ nghĩa hiện sinh	3		
9	VV6045	VV6061	Nghiên cứu văn học dân gian theo loại hình	3		
IV	Khối kiến thức ngành tự chọn			18		
10		VV6062	Thơ Việt Nam hiện đại: Tiến trình và thi pháp	3		
11		VV6063	Ngôn ngữ học, ký hiệu học và nghiên cứu văn học	3		
12		VV6064	Phê bình sinh thái: Lý thuyết và thực	3		

			tiền			
13		VV6065	Một số lý thuyết nghiên cứu folklore đương đại	3		
14	VV6052	VV6066	Tiểu thuyết lịch sử: Những vấn đề lý luận và thực tiễn sáng tác	3		
15		VV6067	Thể loại kịch trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại	3		
16	VV6032	VV6068	Văn học trung đại Việt Nam: Những vấn đề thi pháp	3		
17	VV6047	VV6069	Gia Định tam gia và văn học Hán Nôm Nam Bộ	3		
18	VV6043	VV6070	Tiến trình hiện đại hóa và sự nghiệp đổi mới văn học Việt Nam thế kỷ XX	3		
19	VV6036	VV6071	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại	3		
20	VV6007	VV6072	Các trường phái phê bình văn học phương Tây	3		
21	VV6009	VV6073	Huyền thoại và văn học	3		
22		VV6074	Trường phái hình thức Nga trong nghiên cứu văn học	3		
23	VV6054	VV6075	Chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học	3		
24	VV6015	VV6076	Văn hóa học và nghiên cứu văn học	3		
25	VV6029	VV6077	Những vấn đề của văn học Nga hiện đại	3		
26	VV6053	VV6078	Thi pháp tiểu thuyết và tiểu thuyết phương Tây hiện đại	3		
27	VV6016	VV6079	Tho Đường: Những vấn đề lý luận và phương pháp tiếp cận	3		
28	VV6012	VV6080	Những vấn đề văn học Trung Quốc hiện đại	3		
29		VV6081	Phụ nữ, giới và văn học	3		
30	VV6031	VV6082	Thời Trung đại trong văn học các nước khu vực Đông Á	3		

31	VV6020	VV6083	Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam	3		
32		VV6084	Những vấn đề về văn học đồng tính	3		
V	Khối kiến thức luận văn (bắt buộc)			15		
33	VVLV	VVLV	Luận văn thạc sĩ	15		
	Tổng cộng			64		

**DANH SÁCH MÔN HỌC BẮT BUỘC
CỦA CTĐT NĂM 2020 ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG MÔN HỌC MỚI**

STT	Chương trình 2020	TC	Chương trình mới 2022	TC	Ghi chú
1	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	Giữ nguyên/ 3TC
2	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam	2	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản	3	Điều chỉnh tên và tăng số tín chỉ
3	Phật giáo và văn học cổ điển Việt Nam	2	Phật giáo và văn học cổ điển Việt Nam	3	Tăng số tín chỉ
4	Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	2	Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	3	Tăng số tín chỉ
5	Chủ nghĩa hiện đại và văn học Việt Nam hiện đại	2	Chủ nghĩa hiện đại trong văn học	3	Điều chỉnh tên và tăng số tín chỉ
6	Chủ nghĩa hiện sinh và văn học	2	Văn học miền Nam 1954-1975 và chủ nghĩa hiện sinh	3	Điều chỉnh tên và tăng số tín chỉ
7	Các trường phái phê bình văn học phương Tây	2	Các trường phái phê bình văn học phương Tây	3	Tăng số tín chỉ
8	Nguyên lý văn học so sánh	2	Nguyên lý văn học so sánh	3	Tăng số tín chỉ
9	Lý thuyết tự sự học	2	Lý thuyết tự sự học và văn học Việt Nam cận hiện đại	3	Điều chỉnh tên và tăng số tín chỉ
10	Huyền thoại và văn học	2		3	Chuyển tự chọn